

Số: 2 /QĐ-NH

Tam Điệp, ngày 06 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022 của trường THPT Nguyễn Huệ

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán NSNN năm 2022;*

*Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng, kế toán trường THPT Nguyễn Huệ.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường THPT Nguyễn Huệ (Có biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ văn phòng, phòng tài chính – kế toán và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở TC, Sở GD&ĐT Ninh Bình
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT, KT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Đoàn Thị Kim Dung**



Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Huệ

Chương: 422

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 12../QĐ- NH ngày 06/01/2022 của Trường THPT Nguyễn Huệ)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>13.906.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>13.906.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>0</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>13.906.000</b>
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.906.000
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đoàn Thị Kim Dung



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 1379/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn (có các biểu, phụ lục đính kèm Quyết định này).



**Điều 2.**

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giao chỉ tiêu hướng dẫn phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đảm bảo phương hướng, mục tiêu của kế hoạch nhà nước.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính thông báo, cấp phát các khoản chi ngân sách nhà nước năm 2022; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các khoản thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

**Điều 3.** Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công; các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân bổ và giao kế hoạch năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành, Trung ương theo quy định.

1. Căn cứ dự toán ngân sách được giao năm 2022, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách đảm bảo để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những ngày đầu năm 2022.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nguồn vốn được phân bổ và nguồn tự cân đối của địa phương để bố trí vốn đầu tư công cho các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 đảm bảo cân đối tập trung có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) theo đúng quy định; chỉ được khởi công mới các dự án cấp bách, thật sự cần thiết đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện dự án và đảm bảo các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật khác có liên quan; thực hiện dừng, giãn, hoãn, xác định điểm dừng kỹ thuật đối với các dự án chưa thực sự cấp bách, không có khả năng cân đối vốn.

3. Các dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, thực hiện tập trung thanh toán nợ đọng XDCCB theo số liệu quy định; giá trị khối lượng thực hiện chưa nghiệm thu; sau khi thanh toán hết phần giá trị khối lượng nêu trên, nếu còn vốn thì thi công dứt điểm từng hạng mục cần thiết tương ứng với phần vốn còn lại. Các dự án khởi công mới chỉ được thi công theo kế hoạch vốn cấp để tránh phát sinh nợ đọng XDCCB. Trường hợp cần thiết để đảm bảo yêu cầu đột xuất đối với các công trình trọng tâm, cấp bách thì chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.



4. Việc thực hiện thanh toán vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho các dự án phải tuân thủ theo quy định hiện hành.

5. Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2022, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022, cụ thể như sau: Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2022 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, ngân sách các cấp, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp mình so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022 và tích lũy cho giai đoạn 2022-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách các cấp (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

6. Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của tỉnh sau khi đã đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành theo quy định.

**Điều 4.** Giao Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phân bổ và thực hiện giao khoán chỉ tiêu biên chế hành chính cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

**Điều 5.** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng mục tiêu kế hoạch được giao, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

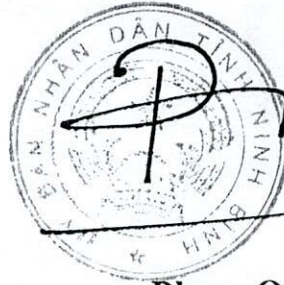


**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các VP, TT, Công TT ĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Ngọc**



# DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Huệ

(Kèm theo Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2022
<b>A</b>	<b>Dự toán thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác</b>	<b>1.246</b>
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	1.246
2	Số thu phí, lệ phí, thu khác nộp NSNN	
3	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại	1.246
3.1	<i>Trong đó: Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022</i>	498
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>14.906</b>
1	<b>Sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>	<b>14.906</b>
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ (1)	14.906
<b>C</b>	<b>Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương năm 2022</b>	<b>502</b>
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	502
<b>D</b>	<b>Số đơn vị được chi từ ngân sách nhà nước cấp (B-C-3.1 phần A)</b>	<b>13.906</b>
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	13.906

## Ghi chú:

(1) Bao gồm:

- Kinh phí hoạt động 12.215trđ (Đã bao gồm: Chi hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP là 183trđ).
- Mua sắm 954trđ: Thiết bị phòng thư viện 130trđ; 2 Máy scan 24trđ; Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10 là 800trđ.
- Sửa chữa 1.389trđ: Thay cửa khu nhà B giai đoạn 1 là 475trđ; Sơn lại khu nhà C giai đoạn 1 là 469trđ; Sửa chữa chống thấm mái, lắp đặt mái tôn nhà lớp học 02 tầng 445trđ;
- Đặc thù 348trđ: Hỗ trợ đào tạo viên chức 37trđ; Phòng, chống Covid-19 là 156trđ; Duy trì phần mềm quản lý tài sản 2,5trđ; Duy trì phần mềm quản lý viên chức 2,5trđ; Diệt mối trường học 150trđ.